

Thứ hai ngày 10 tháng 9 năm 2018

Tập đọc

NGHÌN NĂM VĂN HIẾN

I- MỤC TIÊU:

1.Kiến thức: Hiểu nội dung: VN có truyền thống khoa cử, thể hiện nền văn hiến lâu đời (Trả lời được các câu hỏi trong sách giáo khoa).

2. Kỹ năng: Biết đọc đúng một văn bản khoa học thường thức có bảng thống kê.

3. Thái độ: Thể hiện lòng tự hào về truyền thống hiếu học của Việt Nam.

4. Năng lực:

- Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.

- Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.

II. CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- Giáo viên: Sách giáo khoa, Bảng phụ viết sẵn bảng thống kê.

- Học sinh: Sách giáo khoa

2. Phương pháp, kỹ thuật dạy học

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, thảo luận nhóm.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, kỹ thuật trình bày một phút, động não.

III. CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5 phút)	
- Cho HS tổ chức thi đọc bài <i>Quang cảnh ngày mùa</i> và TLCH. - GV nhận xét - Giới thiệu bài - ghi bảng	- HS tổ chức thi đọc - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động luyện đọc: (12phút) * <i>Mục tiêu:</i> - Rèn đọc đúng từ , đọc đúng câu, đoạn. - Hiểu nghĩa các từ ngữ mới. - Đọc đúng các từ khó trong bài (<i>Lưu ý tốc độ đọc của nhóm HS (M1,2)</i>) * <i>Cách tiến hành:</i>	
- Gọi HS đọc toàn bài, chia đoạn - Đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm lần 1. - Đọc nối tiếp từng đoạn trong nhóm lần 2. - Đọc theo cặp - HS đọc toàn bài - GV đọc mẫu cả bài giọng thể hiện tình cảm trân trọng, tự hào; đọc rõ	- 1 HS M3,4 đọc bài, chia đoạn: có thể chia làm 3 đoạn: đoạn đầu, đoạn bảng thống kê, đoạn cuối. - HS đọc nối tiếp đoạn lần 1 kết hợp sửa đọc đúng: <i>Hà Nội, lầy, muỗi, lâu đời...</i> - HS nối tiếp đọc lần 2 kết hợp giải nghĩa từ khó SGK - HS luyện đọc theo cặp - 1 HS đọc toàn bài

ràng, rành mạch bảng thống kê.	
<p>3. Hoạt động tìm hiểu bài: (10 phút) <i>* Mục tiêu:</i> Giúp HS các từ ngữ trong bài và ND bài : VN có truyền thống khoa cử, thể hiện nền văn hiến lâu đời. <i>(Giúp đỡ HS nhóm M1,2 trả lời được câu hỏi theo yêu cầu)</i> <i>* Cách tiến hành:</i></p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Giao nhiệm vụ cho HS thảo luận nhóm đọc đoạn 1, TLCH + Đến thăm Văn Miếu khách nước ngoài ngạc nhiên vì điều gì? + Nêu ý chính đoạn 1: - Giao nhiệm vụ cho HS đọc lướt bảng thống kê theo nhóm, trả lời câu hỏi + Triều đại nào tổ chức nhiều khoa thi nhất? + Triều đại nào có nhiều tiến sĩ nhất? + Bài văn giúp em hiểu điều gì về truyền thống văn hóa VN? - Nêu ý chính đoạn 2 - Nêu ý chính của bài. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS thực hiện yêu cầu. Nhóm trưởng điều khiển. + Từ năm 1075, nước ta đã mở khoa thi tiến sĩ. Các triều vua VN đã tổ chức được 185 khoa thi, lấy đỗ gần 3000 tiến sĩ. - VN có truyền thống khoa cử lâu đời - Nhóm trưởng điều khiển. + Triều đại Lê: 104 khoa + Triều đại Lê: 1780 tiến sĩ. + VN là một đất nước có nền văn hiến lâu đời + Chứng tích về một nền văn hiến lâu đời ở VN - HS nêu ý chính của bài: <i>VN có truyền thống khoa cử, thể hiện nền văn hiến lâu đời.</i>
<p>4. Luyện đọc diễn cảm:(8 phút) <i>* Mục tiêu:</i> Giúp HS đọc diễn cảm đoạn có bảng thống kê. <i>(Giúp đỡ HS đọc diễn cảm chưa tốt)</i> <i>* Cách tiến hành:</i></p>	
<ul style="list-style-type: none"> - GV gọi HS đọc toàn bài - Hướng dẫn HS đọc diễn cảm trong nhóm - Đọc theo cặp - Thi đọc 	<ul style="list-style-type: none"> - 1HS đọc toàn bài phát hiện giọng đọc của bài. - HS nối tiếp đọc đoạn phát hiện giọng đọc đoạn. - HS luyện đọc diễn cảm đoạn có bảng thống kê, chú ý ngắt nghỉ giữa các cụm từ Triều đại/ Lý / Số khoa thi /6/ Số tiến sĩ/ 11 / Số trạng nguyên / 0... - HS luyện đọc nhóm đôi - HS thi đọc diễn cảm.
<p>5. Hoạt động ứng dụng: (2phút)</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Liên hệ thực tế: Để noi gương cha ông các em cần phải làm gì ? 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời
<p>6. Hoạt động sáng tạo: (1 phút)</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Nếu em được đi thăm Văn Miếu - 	<ul style="list-style-type: none"> - HS trả lời

Quốc Tử Giám, em thích nhất được thăm khu nào trong di tích này ? Vì sao ?	
--	--

Điều chỉnh - Bổ sung

.....

.....

.....

.....

Toán
TIẾT 6: LUYỆN TẬP

I- MỤC TIÊU:

- 1. Kiến thức:** Học sinh biết đọc, viết các phân số thập phân trên 1 đoạn của tia số. Biết chuyển một phân số thành phân số thập phân
+ HS làm bài tập 1, 2, 3
- 2. Kỹ năng:** HS thực hiện thành thạo cách đọc, viết phân số, chuyển một PS thành PS thập phân.
- 3. Thái độ:** GDHS có tính cẩn thận chính xác trong tính toán. ,yêu thích học toán.
- 4. Năng lực:**
 - **Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,**
 - **Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học**

II- CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- GV: SGK
- HS: SGK, vở viết

2. Phương pháp, kỹ thuật dạy học

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, thảo luận nhóm.
- Kỹ thuật đặt câu hỏi, kỹ thuật trình bày một phút, động não.

III- TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
- Cho HS tổ chức trò chơi "Ai nhanh, ai đúng": Viết 3 PSTP có mẫu số khác nhau. - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS tổ chức thành 2 nhóm, mỗi nhóm 4 bạn. Khi có hiệu lệnh chơi, đội nào viết nhanh và đúng thì đội đó thắng.(Mỗi bạn viết 3 phân số không được giống nhau) - HS nghe - HS ghi vở
2. HĐ thực hành: (27 phút)	
*Mục tiêu: Giúp HS biết đọc, viết các phân số thập phân trên 1 đoạn của tia số. Biết chuyển một phân số thành phân số thập phân và làm bài tập 1, 2, 3.	

(Lưu ý: *Nhắc nhở nhóm HS M1,2 hoàn thành các bài tập theo yêu cầu*)

**Cách tiến hành:*

<p>Bài 1: HĐ cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 học sinh đọc yêu cầu. - GV giao nhiệm vụ cho HS vẽ tia số, điền và đọc các phân số đó. - GV nhận xét chữa bài. - Kết luận: PSTP là phân số có mẫu số là 10;100;1000;.... <p>Bài 2: HĐ cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 học sinh đọc yêu cầu. - Muốn chuyển 1 PS thành PSTP ta làm thế nào? <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS làm bài. - GV nhận xét chữa bài. - Kết luận: <i>Muốn chuyển một PS thành PSTP ta phải nhân hoặc chia cả tử số và mẫu số với cùng một số tự nhiên nào đó. Sao cho mẫu số có kết quả là 10, 100, 1000,...</i> <p>Bài 3: HĐ cặp đôi</p> <ul style="list-style-type: none"> - 1 học sinh đọc yêu cầu. <ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu học sinh làm bài cặp đôi <ul style="list-style-type: none"> - GV nhận xét chữa bài yêu cầu học sinh nêu cách làm <ul style="list-style-type: none"> - GV củng cố BT 2; 3: Cách đưa PS về PSTP 	<ul style="list-style-type: none"> - Viết PSTP - HS viết các phân số tương ứng vào nháp, đọc các PSTP đó - HS nghe <ul style="list-style-type: none"> - Viết thành PSTP - Nhân hoặc chia cả tử số và mẫu số với cùng một số tự nhiên nào đó. Sao cho mẫu số có kết quả là 10, 100, 1000,... - Học sinh làm vở, báo cáo $\frac{11}{2} = \frac{11 \times 5}{2 \times 5} = \frac{55}{10}; \frac{15}{4} = \frac{15 \times 25}{4 \times 25} = \frac{375}{100}$ $; \frac{31}{5} = \frac{31 \times 2}{5 \times 2} = \frac{62}{10}$ <ul style="list-style-type: none"> - Viết thành PSTP có MS là 10; 100; 1000;.. - Làm cặp đôi vào vở sau đó đổi chéo vở để kiểm tra $\frac{6}{25} = \frac{6 \times 4}{25 \times 4} = \frac{24}{100}; \frac{500}{1000} = \frac{500 : 10}{1000 : 10} = \frac{50}{100};$ $\frac{18}{200} = \frac{18 : 2}{200 : 2} = \frac{9}{100}$ <ul style="list-style-type: none"> - HS nghe
<p>3. Hoạt động ứng dụng:(2 phút)</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Củng cố cho HS cách giải toán về tìm giá trị một phân số của số cho trước. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe
<p>4. Hoạt động sáng tạo:(1 phút)</p>	
<ul style="list-style-type: none"> - Tìm hiểu đặc điểm của mẫu số của các phân số có thể viết thành phân số thập phân. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe và thực hiện

Điều chỉnh - Bổ sung

.....

.....

Thể dục

ĐỘI HÌNH ĐỘI NGŨ – TRÒ CHƠI: CHẠY TIẾP SỨC


I. MỤC TIÊU:

- Ôn đề củng cố và nâng cao kĩ thuật động tác ĐHĐN; cách chào và xin phép ra vào lớp, tập hợp hàng dọc dóng hàng điểm số, đứng nghiêm, đứng nghỉ, quay phải, trái, đằng sau. Yêu cầu thuần thục động tác thực hiện nhanh nhẹn khẩn trương đúng động tác
- Trò chơi chạy tiếp sức. Yêu cầu chơi đúng luật, hứng thú trong khi chơi

II. ĐỊA ĐIỂM - PHƯƠNG TIỆN :

- Sân thể dục
- GV: giáo án, sách giáo khoa, đồng hồ thể thao, còi .
- HS: trang phục gọn gàng theo quy định .

III . NỘI DUNG - PHƯƠNG PHÁP THỰC HIỆN:

Nội dung	Định lượng	Phương pháp tổ chức
<p>I.Mở đầu:</p> <p>1. Nhận lớp</p> <p>2. Phổ biến nhiệm vụ yêu cầu bài học</p> <p>3. Khởi động:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Học sinh chạy nhẹ nhàng từ hàng dọc thành vòng tròn, thực hiện các động tác xoay khớp cổ tay, cổ chân, hông, vai , gối, ... - Thực hiện bài thể dục phát triển chung . 	<p>6 phút</p> <p>2phút</p> <p>3 phút 2x8 nhịp</p>	<p style="text-align: center;">*</p> <p style="text-align: center;">*****</p> <p style="text-align: center;">*****</p> <p style="text-align: center;">Đội hình nhận lớp</p> <div style="text-align: center;">  </div> <p style="text-align: center;">Đội hình khởi động cả lớp khởi động dưới sự điều khiển của cán sự</p>
<p>II.Cơ bản:</p> <p>1 . Ôn ĐHĐN</p> <ul style="list-style-type: none"> - Ôn cách chào và báo cáo... - Tập hợp hàng dọc dóng hàng, điểm số, đứng nghiêm, nghỉ, quay phải trái, đằng sau... <p>2. Trò chơi vận động</p>	<p>18-20 phút 7 phút</p>	<p style="text-align: center;">Học sinh luyện tập theo tổ (nhóm)</p> <p>GV nhận xét sửa sai cho HS Cho các tổ thi đua biểu diễn</p> <p style="text-align: center;">*</p> <p style="text-align: center;">*****</p> <p style="text-align: center;">*****</p> <p style="text-align: center;">*****</p> <p>GV nêu tên trò chơi hướng dẫn</p>

- Chơi trò chơi chạy tiếp sức	4-6 phút	cách chơi HS thực hiện
III. Kết thúc - Tập chung lớp thả lỏng. - Nhận xét đánh giá buổi tập - Hướng dẫn học sinh tập luyện ở nhà	5-7 phút	* ***** *****

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

Thứ ba ngày 11 tháng 9 năm 2018

Chính tả

NGHE - VIẾT: LƯƠNG NGỌC QUYẾN

I- MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

+ Nghe - viết đúng, trình bày đúng bài chính tả Lương Ngọc Quyến; trình bày đúng hình thức bài văn xuôi.

+ Ghi lại đúng phần vần của tiếng (từ 8 - 10 tiếng) trong BT2, chép đúng vần của các tiếng vào mô hình, theo yêu cầu (BT3)

2. Kỹ năng: Viết đúng tốc độ chữ viết đều, đẹp, đúng mẫu, làm đúng các bài tập theo yêu cầu.

3. Thái độ: HS cẩn thận, tỉ mỉ khi viết bài.

4. Năng lực:

- **Năng lực tự chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo.**

- **Năng lực văn học, năng lực ngôn ngữ, năng lực thẩm mỹ.**

II. CHUẨN BỊ:

1. Đồ dùng:

- Giáo viên: Bảng phụ kẻ sẵn mô hình câu tạo vần bài 3

- Học sinh: Vở viết.

2. Phương pháp, kỹ thuật dạy học:

- Phương pháp vấn đáp, động não, quan sát, thực hành.

- Kỹ thuật đặt câu hỏi, trình bày một phút, động não.

III. TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY – HỌC

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(3 phút)	

<ul style="list-style-type: none"> - Cho HS tổ chức trò chơi "Ai nhanh, ai đúng", viết các từ khó: <i>ghê gớm, nghe ngóng, kiên quyết...</i> - 1 HS phát biểu quy tắc chính tả viết đối với c/k; gh/g ;ng/ng - GV nhận xét. - Giới thiệu bài - Ghi bảng 	<ul style="list-style-type: none"> - HS tổ chức thành 2 nhóm chơi, mỗi nhóm 3 HS. Khi có hiệu lệnh, các thành viên trong mỗi đội chơi mau chóng viết từ (mỗi bạn chỉ được viết 1 từ) lên bảng. Đội nào viết nhanh hơn và đúng thì đội đó thắng. - HS nêu quy tắc. - HS nghe - HS ghi bảng 		
<p>2.Hoạt động chuẩn bị viết chính tả:(7 phút) <i>*Mục tiêu:</i> - HS nắm được nội dung đoạn viết và biết cách viết các từ khó. - HS có tâm thế tốt để viết bài. (Lưu ý nhắc nhở HS nhóm M1,2 nắm được nội dung bài viết) <i>*Cách tiến hành:</i></p>			
<ul style="list-style-type: none"> - GV đọc toàn bài - GV tóm tắt nội dung chính của bài. - Em hãy tìm những từ dễ viết sai ? - GV cho HS luyện viết từ khó trong bài 	<ul style="list-style-type: none"> - HS theo dõi. - <i>muu, khoét, xích sắt, trung với nước</i>, và các danh từ riêng: <i>Đội Cấn</i>. - HS viết bảng con từ khó 		
<p>3. HĐ viết bài chính tả. (15 phút) <i>*Mục tiêu:</i> Giúp HS Nghe - viết đúng bài chính tả. (Lưu ý: Theo dõi tốc độ viết của nhóm học sinh(M1,2)) <i>*Cách tiến hành:</i></p>			
<ul style="list-style-type: none"> - GV đọc mẫu lần 1. - GV đọc lần 2 (đọc chậm) - GV đọc lần 3. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS theo dõi. - HS viết theo lời đọc của GV. - HS soát lỗi chính tả. 		
<p>4. HĐ chấm và nhận xét bài (4 phút) <i>*Mục tiêu:</i> Giúp các em tự phát hiện ra lỗi của mình và phát hiện lỗi giúp bạn. <i>*Cách tiến hành:</i></p>			
<ul style="list-style-type: none"> - GV chấm 7-10 bài. - Nhận xét bài viết của HS. 	<ul style="list-style-type: none"> - Thu bài chấm - HS nghe 		
<p>5. HĐ làm bài tập: (8 phút) <i>* Mục tiêu:</i> Giúp HS tìm được phần vắn theo yêu cầu của BT2, thực hiện đúng BT3. (Giúp đỡ nhóm HS (M1,2) hoàn thành bài tập theo yêu cầu) <i>* Cách tiến hành:</i></p>			
<p>Bài 2: HĐ cá nhân</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu của bài tập. - Yêu cầu học sinh tự làm bài. Viết phần vắn của từng tiếng in đậm. - GV chốt lời giải đúng - Kết luận:Tiếng nào cũng phải có 	<ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu của bài. - HS làm việc cá nhân ghi đúng phần vắn của tiếng từ 8- 10 tiếng trong bài, báo cáo kết quả <table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 50%; text-align: center;">Tiếng</td> <td style="width: 50%; text-align: center;">Vắn</td> </tr> </table>	Tiếng	Vắn
Tiếng	Vắn		

<p>vần.</p> <p>Bài 3: HD cặp đôi</p> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc bài xác định yêu cầu đề bài + Nêu mô hình cấu tạo của tiếng ? + Vần gồm có những bộ phận nào ? (GV treo bảng phụ) - Tổ chức hoạt động nhóm đôi - Gọi đại diện các nhóm chữa bài - Hướng dẫn học sinh rút ra nhận xét. <p>* GV chốt kiến thức: Bộ phận không thể thiếu trong tiếng là âm chính và thanh.</p>	<table border="1" style="margin-left: auto; margin-right: auto;"> <tr> <td>Hiền</td> <td>iên</td> </tr> <tr> <td>Khoa</td> <td>oa</td> </tr> <tr> <td>Làng</td> <td>ang</td> </tr> <tr> <td>Mộ</td> <td>ô</td> </tr> <tr> <td>Trạch</td> <td>ach</td> </tr> </table> <ul style="list-style-type: none"> - HS đọc yêu cầu. + Âm đầu, vần và thanh + Âm đệm, âm chính và âm cuối - HS làm việc theo nhóm đôi. - Đại diện các nhóm chữa bài - Nhóm khác nhận xét, bổ sung: + Phần vần của các tiếng đều có âm chính. + Có vần có âm đệm có vần không có; có vần có âm cuối, có vần không. - HS nghe 	Hiền	iên	Khoa	oa	Làng	ang	Mộ	ô	Trạch	ach
Hiền	iên										
Khoa	oa										
Làng	ang										
Mộ	ô										
Trạch	ach										
<p>6. Hoạt động ứng dụng:(2 phút)</p>											
<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS lấy VD tiếng chỉ có âm chính & dấu thanh, tiếng có đủ âm đệm, âm chính, âm cuối.... 	<ul style="list-style-type: none"> - A, đây rồi! - Huyện Ân Thi 										
<p>7. Hoạt động sáng tạo:(1 phút)</p>											
<ul style="list-style-type: none"> - Yêu cầu HS ghi nhớ mô hình cấu tạo vần. 	<ul style="list-style-type: none"> - HS nghe và thực hiện 										

ĐIỀU CHỈNH - BỔ SUNG:

.....

.....

.....

.....

Toán

TIẾT 7: ÔN TẬP: PHÉP CỘNG VÀ PHÉP TRỪ HAI PHÂN SỐ

I- MỤC TIÊU:

1. Kiến thức:

- + HS biết cộng (trừ) hai phân số có cùng mẫu số, hai phân số không cùng mẫu số
- + HS làm bài 1, 2(a, b), bài 3.

2. Kỹ năng: Rèn cho HS cách thực hiện thành thạo cách cộng hai phân số.

3. Thái độ: : GDHS có tính cẩn thận chính xác trong tính toán, yêu thích học toán.

4. Năng lực:

- Năng tư chủ và tự học, năng lực giao tiếp và hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề và sáng tạo,
- Năng lực tư duy và lập luận toán học, năng lực mô hình hoá toán học, năng lực giải quyết vấn đề toán học, năng lực giao tiếp toán học, năng lực sử dụng công cụ và phương tiện toán học

II- CHUẨN BỊ

1. Đồ dùng

- GV: Bảng phụ ghi 2 quy tắc cộng , trừ phân số
- HS: SGK, vở viết

2. Phương pháp, kĩ thuật dạy học

- Phương pháp vấn đáp, động não, thực hành, thảo luận nhóm.
- Kĩ thuật đặt câu hỏi, kĩ thuật trình bày một phút, động não.

III- TỔ CHỨC CÁC HOẠT ĐỘNG DẠY - HỌC:

Hoạt động của thầy	Hoạt động của trò
1. Hoạt động khởi động:(5phút)	
- Cho HS tổ chức chơi trò chơi "Bắn tên" với nội dung tìm phân số của một số, chẳng hạn: <i>Tìm $\frac{3}{10}$ của 50 ;</i> $\frac{5}{18}$ của 36 - GV nhận xét - Giới thiệu bài - Ghi bảng	- HS chơi trò chơi - HS nghe - HS ghi vở
2. Hoạt động ôn tập lí thuyết:(10phút)	
*Mục tiêu: Giúp HS nhớ lại cách cộng, trừ hai phân số cùng MS và khác MS. (Lưu ý nhắc nhở HS (M1,2) nắm được nội dung bài) *Cách tiến hành:	
* Ôn lại cách cộng , trừ 2 phân số - GV nêu ví dụ: - Yêu cầu học sinh nêu cách tính và thực hiện - Muốn cộng (trừ) 2 PS có cùng MS ta làm thế nào? - Muốn cộng (trừ) 2 PS khác MS ta làm thế nào? * <i>Kết luận: Chốt lại 2 quy tắc.</i>	- HS theo dõi $\frac{3}{7} + \frac{5}{7}; \frac{10}{15} - \frac{3}{15}$ $\frac{7}{9} + \frac{3}{10}; \frac{7}{8} - \frac{7}{9}$ - HĐ nhóm: Thảo luận để tìm ra 2 trường hợp: - Cộng (trừ) cùng mẫu số - Cộng (trừ) khác mẫu số - Tính và nhận xét. - Cộng hoặc trừ 2 TS với nhau và giữ nguyên MS. - QĐMS 2PS sau đó thực hiện như trên.
3. HĐ thực hành: (20 phút)	